

# NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo văn bản số 22/CV-PTQĐ ngày 4 tháng 4 năm 2024 của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Kim Bảng)

## ❖ Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại thôn Đồng Sơn, xã Liên Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Tên chủ đầu tư: UBND huyện Kim Bảng

- Đại diện chủ đầu tư: Trung tâm phát triển quỹ đất Kim Bảng.

- Địa chỉ trụ sở chính: Thị trấn Quế, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện: Ông Đỗ Bá Nghĩa

- Chức vụ: Giám đốc.

## I. Vị trí thực hiện dự án đầu tư

Khu đất lập Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại thôn Đồng Sơn, xã Liên Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với diện tích 49.002,77 m<sup>2</sup> thuộc quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí thể dục thể thao (sân golf) tại các xã Liên Sơn, Thi Sơn, huyện Kim Bảng (KB-PK01.21) tại địa bàn xã Liên Sơn, huyện Kim Bảng, vị trí cụ thể như sau:

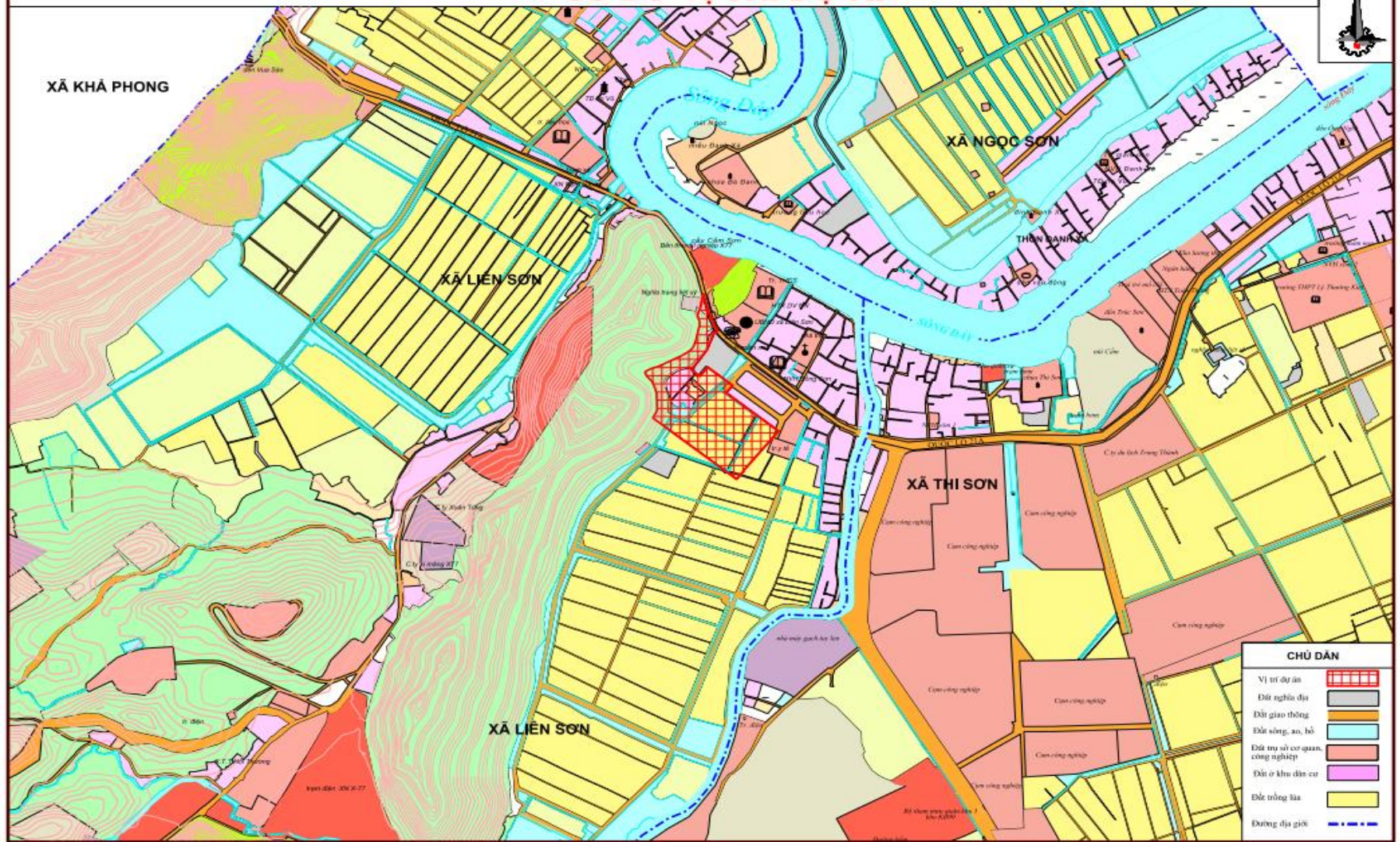
+ Phía Bắc: giáp đường quốc lộ 21, khu dân cư hiện trạng và đất nghĩa trang.

+ Phía Nam: giáp đất nông nghiệp;

+ Phía Đông: giáp đường quy hoạch rộng 27m và khu dân cư hiện trạng.

+ Phía Tây: giáp đồi núi hiện trạng

# SƠ ĐỒ VỊ TRÍ DỰ ÁN



### ❖ *Hiện trạng sử dụng đất*

Hiện trạng sử dụng đất của khu vực dự án được liệt kê chi tiết trong bảng sau:

STT	Loại đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở tại nông thôn	5.374,67	10,97
2	Đất trồng lúa	21.890,19	44,67
3	Đất trống	1.663,62	3,39
4	Đất nông nghiệp khác	1.820,66	3,72
5	Đất cây xanh thể dục thể thao	3.118,09	6,36
6	Đất mặt nước (ao hồ, kênh mương thủy lợi,...)	3.304,38	6,74
7	Đất đồi núi tự nhiên	8.249,40	16,83
8	Đất giao thông	3.581,76	7,31
	<b>Tổng</b>	<b>49.002,77</b>	<b>100</b>

### ❖ *Hiện trạng dân cư và nhà ở:*

Khu vực lập quy hoạch chủ yếu là đồng ruộng xen kẽ các khu dân cư với diện tích đất ở hiện trạng là 5.374,67m<sup>2</sup> chiếm 10,97% tổng diện tích dự án.

### ❖ *Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật*

#### \* *Giao thông*

+ *Giao thông đối ngoại:*

Vị trí dự án thuận lợi nằm gần tuyến đường Quốc lộ 21A, tuyến đường nối Hà Nam với Hòa Bình. Vì vậy, giao thông khu vực dự án phù hợp để vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng trong quá trình thi công xây dựng dự án.

+ *Giao thông đối nội:*

Hiện trạng từ Quốc Lộ 21A vào khu đất của dự án có một số tuyến đường phục vụ cho đi lại của người dân. Tuyến giao thông nội bộ trong khu dân cư đã được đầu tư xây dựng hoàn thiện đồng bộ.

Còn lại trong khu đất chủ yếu là đường đất nội đồng.

*Nguồn điện:* nguồn điện cung cấp cho khu vực dự án hiện nay do nguồn điện của lưới điện quốc gia cung cấp.

*Cấp nước:* Khu vực dự án hiện trạng đã có hệ thống cung cấp nước sạch.

*Thoát nước thải và mưa:* Hiện tại trong khu vực quy hoạch chưa có hệ thống thu gom, thoát nước thải và nước mưa.

Hiện tại trong khu vực nghiên cứu hiện trạng chưa có hệ thống thoát nước mưa, thoát nước chủ yếu là tự chảy dốc theo địa hình về rãnh thoát nước tiếp

giáp với khu dân cư hiện hữu phía Tây. Các mương trong khu quy hoạch là mương tiêu.

Khu dân cư phía Bắc giáp QL.21A đã được đầu tư đồng bộ hệ thống thoát nước mưa nước thải đi riêng.

*Hiện trạng thu gom chất thải rắn:* Chất thải rắn phát sinh từ quá trình sinh hoạt của các hộ dân với thành phần gồm các chất hữu cơ, giấy vụn các loại, nylon, nhựa, kim loại... được thu gom và vận chuyển đi xử lý.

#### **❖ Các dự án chuẩn bị đầu tư có liên quan**

Trong ranh giới lập quy hoạch không có dự án nào đang triển khai.

## **II. Tác động môi trường của dự án đầu tư**

### **2.1. Các tác động môi trường chính của dự án**

#### **a. Tác động đến môi trường không khí**

Do đặc thù của dự án nên các tác động đến môi trường không khí trong quá trình thực hiện dự án chủ yếu là từ quá trình thi công xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật và xây dựng, sửa chữa các ngôi nhà khi dự án đi vào hoạt động.

#### **b. Tác động đến môi trường nước, đất**

Quá trình sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng và của người dân trong khu nhà ở của dự án sẽ phát sinh một lượng lớn nước thải sinh hoạt. Lượng nước thải này nếu không được thu gom xử lý sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất, không khí và nguồn nước tiếp nhận (kênh, mương, ao hồ, mạng lưới thu gom nước mặt khu vực dự án).

Các loại chất thải khác từ quá trình xây dựng dự án cũng như khi dự án đi vào hoạt động như chất thải rắn, chất thải nguy hại nếu không được thu gom sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất, nước khu vực dự án và lân cận.

#### **c. Tác động đến môi trường sinh thái và sức khỏe người dân**

Quá trình xây dựng dự án cũng như khi dự án đi vào hoạt động sẽ phát sinh các loại chất thải như nước thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại,...

Các loại chất thải này nếu không được thu gom và xử lý triệt để sẽ là nguồn gây ô nhiễm đất, nước, không khí, là nơi phát sinh các mầm bệnh, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người dân khu vực dự án và lân cận.

### **2.2. Quy mô, tính chất của các loại chất thải phát sinh từ dự án**

#### **a. Quy mô, tính chất của nước thải và vùng có thể bị tác động do nước thải**

- Giai đoạn xây dựng cơ bản: Khối lượng phát sinh khoảng 2,5 m<sup>3</sup>/ngày.

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Khối lượng phát sinh khoảng 52 m<sup>3</sup>/ngày.

- Tính chất: Là loại nước chứa đựng rất nhiều thành phần gây ô nhiễm: cặn bẩn, dầu mỡ, các chất hữu cơ khó phân huỷ sinh học, các loại vi sinh vật gây bệnh. Thành phần cần xử lý trong nước thải sinh hoạt là thành phần hữu cơ, cặn lơ lửng và vi sinh vật.

- Vùng bị ảnh hưởng: Các kênh, mương tiếp nhận nước thải trong khu vực dự án và lân cận.

*b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải và vùng có thể bị tác động do bụi, khí thải*

Bụi từ quá trình san lấp mặt bằng, xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật (giai đoạn xây dựng cơ bản) và xây dựng, sửa chữa các ngôi nhà khi dự án đi vào hoạt động.

Các loại bụi phát sinh từ hoạt động của dự án chủ yếu là bụi đường (nặng, tro, khó phát tán đi xa). Bụi và khí thải do đốt cháy nhiên liệu (bụi, SO<sub>2</sub>, CO, NO<sub>x</sub>) là loại phát tán trong không gian và thời gian rộng, không liên tục.

Đối tượng chịu tác động chính là công nhân xây dựng dự án và người dân khu vực. Ngoài ra còn có người dân và cây cối 2 bên tuyến đường vận chuyển.

*c. Quy mô, tính chất của chất thải rắn*

❖ *Chất thải rắn sinh hoạt*

- Giai đoạn xây dựng cơ bản: Khối lượng phát sinh khoảng 25 kg/ngày.

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Khối lượng phát sinh khoảng 399,6 kg/ngày.

- Tính chất: Loại chất thải này có thành phần chính gồm các chất hữu cơ (chiếm khoảng 70%), giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại, các vật dụng sinh hoạt hàng ngày bị hư hỏng,... nếu không được thu gom xử lý thích hợp sẽ ảnh hưởng xấu tới môi trường sống, gây mất mỹ quan khu vực. Rác thải hữu cơ khi phân huỷ sinh ra mùi hôi, rác thải sinh hoạt là môi trường sống và phát triển của các loài ruồi muỗi, chuột bọ và vi khuẩn gây bệnh.

- Vùng bị ảnh hưởng: Môi trường không khí, cảnh quan khu vực dự án và lân cận.

❖ *Chất thải rắn xây dựng và đất thải*

- Giai đoạn xây dựng cơ bản:

+ Khối lượng đất không phù hợp: dự án sẽ tận dụng toàn bộ lượng đất bóc hữu cơ khi thi công đường giao thông. Lượng đất không phù hợp sẽ được đổ thải tại vị trí đã thỏa thuận với chính quyền địa phương

+ Chất thải rắn xây dựng ước tính khoảng 10 tấn/quá trình.

- Giai đoạn khi dự án đi vào hoạt động: ước tính khoảng 20 kg/ngày/hộ dân trong quá trình xây dựng nhà ở.

- Tính chất: Thành phần chính gồm vỏ bao xi măng, đầu mẩu gỗ cốp pha, cốt ép, đất đá, cát sỏi rơi vãi. Lượng rác thải rắn xây dựng chủ yếu là chất trơ, cứng khó phân huỷ nên ít ảnh hưởng đến môi trường.

- Vùng có thể bị tác động: môi trường đất, nước khu vực dự án và lân cận.

*d. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại*

- Giai đoạn xây dựng cơ bản: Khối lượng phát sinh 30,5 kg/năm.

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Khối lượng khoảng 200kg/năm.

- Tính chất: Là loại chất thải chứa nhiều thành phần khó phân huỷ, nguy hại cho môi trường và sức khỏe con người.

### **2.3. Các tác động môi trường khác**

- Tác động đến tâm lý, sinh kế của người dân bị mất đất canh tác.

- Tạo môi trường, cảnh quan đô thị sạch, đẹp, văn minh.

- Gia tăng sức ép lên cơ sở hạ tầng khu vực: Y tế, giáo dục, giao thông,...

## **III. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường**

### **3.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án**

#### *a. Hệ thống thu gom và xử lý nước thải*

##### *❖ Giai đoạn xây dựng cơ bản*

- Nước thải sinh hoạt:

+ Sử dụng 01 nhà vệ sinh di động để quản lý và thu gom lượng nước thải sinh hoạt phát sinh.

+ Định kỳ 3 lần/tuần sẽ thuê đơn vị chuyên trách đến thu gom và mang các loại chất thải của nhà vệ sinh di động đi xử lý theo quy định.

- Nước thải thi công và rửa xe:

Nước thải thi công và rửa xe được thu gom vào bể lắng (4,24x2,84x1,5m, được chia làm 2 ngăn) để lắng đất, cát và xử lý váng dầu trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung. Bể được xây bằng gạch đặc, mac 75, dung tích 18m<sup>3</sup> cùng vữa xi măng cát vàng mác 100# chia làm 2 ngăn có vách tách dầu ở phía trên và thông cửa với nhau ở phía giữa bể. Định kỳ thu gom váng dầu vào nơi

quy định. Váng xăng dầu được làm sạch bằng chất siêu thấm Cellusorb (vật liệu siêu thấm này có tính năng hấp thụ Hydrocarbo ở mọi dạng nguyên, nhũ hoá từng phần hay bị phân tán; có khả năng hút tối đa gấp 18 lần trọng lượng bản thân Cellusorb có đặc tính chỉ hút dầu chứ không hút nước). Cellusorb sau khi sử dụng được thu gom và xử lý như chất thải nguy hại. Hiệu quả xử lý dầu mỡ và các chất lơ lửng khoảng 80%.

Cellusorb được sử dụng là các mảnh rời, thả trực tiếp xuống bể xử lý nước thải rửa xe. Với đặc tính hấp thụ Hydrocarbon, Cellusorb hút váng xăng dầu làm sạch nước. Cellusorb sẽ được thay thế định kỳ khoảng 1 tuần/lần và được thu gom, quản lý theo quy định về quản lý CTNH.

❖ *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

- Phương án thu gom và xử lý nước thải tuân thủ theo quy hoạch được duyệt. Hệ thống thoát nước mưa và thoát nước thải là 2 hệ thống thoát nước riêng.

Nước thải từ các khu WC của các hộ dân sẽ được thu vào bể tự hoại riêng cho mỗi công trình. Sau khi được xử lý cục bộ tại bể phốt trong nhà, nước thải sẽ được thoát ra hố ga thu nước thải trong rãnh kỹ thuật sau nhà, sau đó thoát vào cống HDPE D315 thuộc hệ thống thoát nước thải ngoài nhà. Trên cống rãnh thoát nước có bố trí các hố ga với khoảng cách 30~50(m) để thu cặn và điều hòa lưu lượng nước thải. Sau đó toàn bộ lượng nước thải này sẽ đi vào trạm xử lý nước thải tạm thời của dự án trước khi đi vào nguồn tiếp nhận.

Theo Quy hoạch, nước thải tại dự án được thu gom để thoát về trạm xử lý nước thải tập trung qua trạm bơm chuyển bậc nước thải số 7 (*theo quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp, đô thị, dịch vụ phía Nam (PK7) thuộc Quy hoạch chung đô thị Kim Bảng*).

Giai đoạn trước mắt, khi trạm xử lý nước thải tập trung theo quy hoạch chung chưa được xây dựng, nước thải phát sinh tại dự án được xử lý tại trạm xử lý nước thải tạm thời công suất 55m<sup>3</sup>/ng.đ. Nước thải sau xử lý đạt cột A, QCVN 14:2008/BTNMT trước khi xả ra môi trường tiếp nhận.

- Hệ thống thu gom nước thải gồm ga thu, ga thăm và các tuyến cống đường kính D300 đi ngầm trên hè dọc theo các tuyến đường giao thông và trong phạm vi đất hạ tầng kỹ thuật sau lô trong khu vực lập quy hoạch. Khoảng cách giữa các hố ga trung bình khoảng 30m, bố trí giữa các hộ dân, vị trí chuyển

hướng, thay đổi tiết diện công... Độ dốc dọc công được thiết kế đảm bảo theo nguyên tắc tự chảy  $i > 1/D$  ( $D$  là đường kính ống).

*b. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn*

❖ *Giai đoạn xây dựng cơ bản*

- Thu gom, xử lý chất thải rắn xây dựng:

Chất thải rắn xây dựng của dự án được phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý CTRXD theo Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh Hà Nam về ban hành quy định quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Chất thải rắn có thể được tái chế sử dụng ngay trên công trường hoặc tái sử dụng ở các công trường xây dựng khác: đất vét hữu cơ, gạch vỡ, vữa, bê tông thừa sử dụng làm vật liệu san nền ngay tại công trường.

Chất thải rắn không tái chế, tái sử dụng được phải đem chôn lấp theo quy trình quy định.

Phế liệu xây dựng sẽ được tập trung riêng biệt tại các bãi chứa quy định trên công trường trước khi được đơn vị chức năng đưa đi xử lý.

Bố trí 02 thùng dung tích 120 lít/thùng để lưu giữ CTR xây dựng, các thùng chứa được đặt trong nhà lưu giữ chất thải rắn xây dựng ở cạnh khu lưu giữ tạm thời CTNH, khu vực lưu giữ là dạng nhà container 10 feet.

- Thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân tham gia xây dựng dự án:

Các loại chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng trên công trường được thu gom chứa vào các thùng chứa rác. Đơn vị thi công bố trí 01 thùng đựng rác dung tích 120 lít/thùng chứa rác thải sinh hoạt. Công ty sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom và mang đi xử lý (vào cuối giờ chiều hàng ngày).

❖ *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

- Đối với chất thải rắn từ các hộ dân trong khu vực dự án:

Rác thải được thu gom, phân loại tại mỗi hộ gia đình, rác thải sẽ do cơ quan chức năng thu gom định kỳ.

- Chất thải xây dựng:

Các hộ gia đình có trách nhiệm phải dọn dẹp vệ sinh ngay tại chỗ vào cuối mỗi ngày làm việc và thu gom rác thải tới các nơi qui định trong công trường, hàng ngày thu gom rác thải trên công trường, các loại rác được phân loại theo giá trị sử dụng của chúng như: Cốp pha gỗ thu gom bán làm chất đốt, gạch vụn



và vật liệu xây dựng rơi vãi thu gom dùng cho san lấp mặt bằng, vỏ bao xi măng thu gom bán cho các cơ sở tái chế bao bì. Lượng còn lại được thu gom, sau đó hợp đồng với đơn thu gom vận chuyển rác để đem đi xử lý theo quy định.

*c. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại*

*❖ Giai đoạn xây dựng cơ bản*

Chất thải nguy hại từ quá trình thi công xây dựng bao gồm dầu mỡ thải, bóng đèn hỏng, vỏ can, thùng dính dầu mỡ, giẻ lau nhiễm dầu mỡ, đầu mẩu que hàn,... sẽ được phân loại, thu gom vào 04 thùng chứa chuyên dụng, dung tích 50 lít/thùng có nắp đậy, CTNH sau đó được chứa vào nhà container (container 10feet) được bố trí trên công trường. Chất thải nguy hại này sẽ được chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị có tư cách pháp nhân đưa đi xử lý. Chất thải nguy hại được quản lý và xử lý theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

*❖ Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

CTNH khi dự án đi vào hoạt động phát sinh chủ yếu là pin hỏng, bóng đèn huỳnh quang, vỏ bao bì đựng hóa chất tẩy rửa thải..., ước tính lượng chất thải này rất ít khoảng 10kg/năm, lượng chất thải này không phát sinh liên tục, do vậy CTNH sẽ được thu gom, phân loại tại mỗi hộ gia đình và sẽ đơn vị có chức năng đưa đi xử lý.

*d. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác*

*❖ Giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn xây dựng*

- Không hoạt động vào các giờ cao điểm về mật độ giao thông.
- Ô tô chuyên chở nguyên vật liệu phải có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu để hạn chế tối đa sự phát thải bụi ra môi trường.
- Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ trong thi công. Các thiết bị đều lắp ống giảm thanh.
- Quy định tốc độ xe ra vào công trình, vận hành máy móc đúng thông số kỹ thuật đã quy định.
- Sử dụng các loại xe được đăng kiểm theo quy định.
- ❖ Giảm thiểu nguy cơ dịch bệnh và các vấn đề xã hội*
- Thường xuyên dọn vệ sinh môi trường, khơi thông cống rãnh khu vực.

- Tiến hành phối hợp với trung tâm y tế địa phương có biện pháp phòng chống các loại bệnh thường gặp như sốt rét, cảm sốt thông thường, tiêu chảy,...

- Kết hợp với cơ quan y tế địa phương để có kế hoạch định kỳ khám sức khỏe đối với các cán bộ, công nhân trong công trường, phun các loại thuốc phòng dịch bệnh, lập tủ thuốc lưu động trên công trường.

- Kết hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý địa phương có liên quan thực hiện công tác quản lý công nhân nhập cư lưu trú tại địa bàn để triển khai thực hiện xây dựng dự án (thực hiện khai báo tạm vắng tạm trú với địa phương theo đúng quy định của pháp luật).

- Tuyên truyền, phổ biến các phong tục, tập quán của người dân địa phương, các quy định của địa phương đối với công nhân xây dựng và người mới đến để tránh các xung đột về văn hóa.

### **3.2. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án**

<b>TT</b>	<b>Công trình bảo vệ môi trường</b>
1	Thùng chứa rác thải nguy hại, rác sinh hoạt giai đoạn xây dựng
2	Kho lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại giai đoạn xây dựng
3	Nhà vệ sinh lưu động giai đoạn xây dựng
4	Trạm xử lý nước thải tạm thời
5	Các biện pháp khác

## **IV. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường**

### **4.1. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án**

#### **a. Nội dung và yêu cầu chương trình giám sát môi trường**

- Giám sát chất thải: Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

- Giám sát tác động: Giám sát chất lượng môi trường không khí khu vực thực hiện dự án và lân cận.

#### **b. Tần suất và thông số giám sát**

##### **❖ Giai đoạn xây dựng cơ bản**

- Các vấn đề cần giám sát:

+ Số lượng phát sinh (kg/tháng), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.

+ Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải.

- + Cách thức xử lý chất thải (thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý).
- Tần suất giám sát: Thường xuyên
- Hoạt động giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại đảm bảo theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

❖ *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

Chương trình giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Các vấn đề cần giám sát:
  - + Số lượng phát sinh (kg/tháng), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.
  - + Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải.
  - + Cách thức xử lý chất thải (thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý).
- Tần suất giám sát: Thường xuyên
- Hoạt động giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại đảm bảo theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**4.2. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường**

Giải pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với hệ thống thu gom nước thải như sau:

- + Các hộ trong dự án sẽ thường xuyên theo dõi hoạt động của bể tự hoại, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, tránh các sự cố (tắc nghẽn bồn cầu, tắc nghẽn đường ống thoát khí của bể có thể xảy ra).

- + Bổ sung chế phẩm vi sinh định kỳ 6 tháng/lần vào bể tự hoại.

- + Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống đảm bảo các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín khít an toàn nhất.

- + Không có bất kỳ các công trình xây dựng trên đường ống dẫn nước.

**V. Các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư**

5.1. Tiến độ thực hiện dự án: 12 tháng

5.2. Tổng mức đầu tư dự án dự kiến: **53.292.724.000** đồng.